TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2025/HS-ST
Ngày: 28- 8- 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Học và bà Nguyễn Thị Hồng Minh.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Trương Thị Tuyết Mai, Thư ký Toà án nhân dân khu vực 4 - Quảng Trị.

- Đại diện VKSND khu vực 4 - Quảng Trị tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Kim Huế, Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 4 - Quảng Trị mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2025/TLST-HS ngày 13/8/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-HS ngày 14/8/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân S; sinh ngày: 10/02/1977 tại xã T, tỉnh Quảng Trị (xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình cũ); nơi cư trú: Thôn, xã T, tỉnh Quảng Trị (thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình cũ); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Xuân C (đã chết) con bà: Trương Thị S (đã chết); vợ: Trần Thị N, sinh năm 1981; con: có 02 con: Lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2025 đến ngày 29/4/2025. Hiện bị cáo bị áp dụng biện Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:*

1. Anh Trần Văn T, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn L, xã L, tỉnh Quảng Trị (thôn L, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình cũ), có mặt.

2. Chị Trần Thị N, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Quảng Trị (thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình cũ) có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 20/4/2025, Nguyễn Xuân S mang theo một túi xách bằng vải màu đen đựng thuốc nổ và kíp nổ, rồi điều khiển xe mô tô 73H1- 000.63 đi đánh bắt thủy sản. Trên đường đi S đến nhà anh Trần Văn T ở thôn L, xã L, tỉnh Quảng Trị (thôn L, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình cũ), rủ anh T cùng đi. Do S nói đi mua cây cảnh và tắm suối nên anh T đồng ý, sau đó S giao xe cho anh T điều khiển, còn S ngồi sau mang theo túi xách bên người.

Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày khi đến tại km 50+ 250 Quốc lộ 9B thuộc địa phận xã K, tỉnh Quảng Trị (xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình cũ) thì bị cơ quan chức năng phát hiện bắt quả tang đối với Nguyễn Xuân S, thu giữ 09 thỏi thuốc mồi nổ (nghi là thuốc nổ) có ghi dòng chữ " *Công ty TNHH MTV Cơ điện và vật liệu nổ 31- MN31, mồi nổ dùng cho thuốc nổ công nghiệp, ø37mm x 129 mm(175g);* 03 thỏi thuốc mồi nổ (nghi là thuốc nổ) trên mỗi thỏi có ghi dòng chữ " *Công ty TNHH MTV điện cơ hóa chất 15, TMN- 15H, mồi nổ dùng cho thuốc nổ công nghiệp, ø36 – 175 g"* và 08 kíp nổ điện số 8 (nghi là kíp nổ).

Cùng ngày cơ quan chức năng khám xét chỗ ở của Nguyễn Xuân S, phát hiện và thu giữ: 11 thỏi thuốc mồi nổ (nghi là thuốc nổ) trên mỗi thỏi có ghi dòng chữ " *Công ty TNHH MTV Cơ điện và vật liệu nổ 31- MN31, mồi nổ dùng cho thuốc nổ công nghiệp, ø37mm x 129 mm (175g);* và 18 ống hình trụ màu trắng được gắn với các đoạn dây điện màu vàng, màu đỏ (nghi là thuốc nổ).

Nguyễn Xuân S khai nhận các thỏi ống hình trụ và kíp nổ điện số 8 trên là thuốc nổ công nghiệp và kíp nổ mua của một người đàn ông lạ mặt (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) với giá 1.050.000đ (một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) mục đích để khai thác thủy sản thì bị lực lượng Bộ đội Biên phòng phát hiện, bắt giữ.

Ngày 23/4/2025, Phòng kỹ thuật hình Công an tỉnh Quảng Bình đã tiến hành giám định và kết luận:

- 09 thỏi hình trụ tròn (thu giữ khi bắt quả tang; Mẫu kí hiệu A1 và A2) đều là thuốc mồi nổ có thành phần chính là thuốc nổ TNT *(Trinitrotoluen)* thuốc vật liệu nổ, tình trạng còn sử dụng được có tổng khối lượng 1.624,5 gam.

- 08 ống kim loại hình trụ màu bạc trắng (thu giữ khi bắt quả tang; Mẫu kí hiệu A3) là kíp nổ điện số 8, thuộc phụ kiện nổ thuộc vật liệu nổ, số lượng 08 cái, tình trạng còn sử dụng được.

- 11 thỏi hình trụ (khi thu giữ khám xét; Mẫu kí hiệu A4) đều là thuốc mồi nổ có thành phần chính là thuốc nổ TNT *(Trinitrotoluen)* thuốc vật liệu nổ, tình trạng còn sử dụng được có tổng khối lượng 2.037,45 gam.

- 18 ống kim loại hình trụ màu bạc trắng (thu giữ khi khám xét; Mẫu kí hiệu A5) là kíp nổ điện số 8, thuộc phụ kiện nổ, thuộc vật liệu nổ, số lượng 18 cái, tình trạng còn sử dụng được.

Sau giám định còn lại: 3.642,64 gam thuốc nổ TNT *(Trinitrotoluen)* và 24 kíp nổ điện số 8.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật tài liệu và xử lý vật chứng:

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật tài liệu:

- 06 thỏi hình trụ màu trắng sữa, trên mỗi thỏi có ghi dòng chữ " *Công ty TNHH MTV Cơ điện và vật liệu nổ 31- MN31, mồi nổ dùng cho thuốc nổ công nghiệp, ø37mm x 129 mm (175g);*

- 03 thỏi hình trụ màu cà phê, trên mỗi thỏi có ghi dòng chữ " *Công ty TNHH một thành viên điện tử cơ hóa chất 15, TMN- 15H mồi nổ dùng cho thuốc nổ công nghiệp, ø36- 17g;*

- 08 ống hình trụ màu trắng, mỗi ống được gắn với các đoạn dây điện màu vàng và đỏ;

- 11 thỏi hình trụ màu trắng sữa, trên mỗi thỏi có ghi dòng chữ " *Công ty TNHH MTV cơ điện và vật liệu nổ 31-MN31, mồi nổ dành cho thuốc nổ công nghiệp ө37mm x 129 mm (175g)".* Tổng khối lượng 2kg*;*

- 18 ống hình trụ màu trắng, được gắn với các đoạn dây điện màu vàng và đỏ;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A21S màu đen, thẻ sim Viettel ghi số 8984048000061185784 và số 8984048000925823733;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER màu đỏ đen, BKS: 73H1-000.63;

- 01 túi xách bằng vải màu đen không rõ hình dạng có dây đeo dài màu đen, đã qua sử dụng.

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 000082 do Công an huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 19/4/2011 mang tên Trần Thị N.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, màu xám số thuê bao sim 1: 0915.204.915 và sim 2: 0866.717.055

Xử lý vật chứng:

Ngày 13/6/2025 Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đã trả lại cho anh Trần Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, màu xám số thuê bao sim 1: 0915.204.915 và sim 2: 0866.717.055.

Bản cáo trạng số: 564/CT-VKSQT- P1 ngày 11/8/2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đã truy tố Nguyễn Xuân S về tội " Tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ" theo khoản 1 Điều 305 của Bộ luật Hình sự. Qua tranh luận tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân S 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị giao:

- 1.079, 25 gam thuốc mồi nổ còn lại của mẫu ký hiệu A1; 532,87 gam thuốc mồi nổ còn lại của mẫu ký hiệu A2; 2.030,52 gam thuốc mồi nổ còn lại của mẫu ký hiệu A4; 07 (bảy) kíp nổ điện số 8 còn lại của mẫu ký hiệu A3;17 (mười bảy) kíp nổ điện số 8 còn lại của mẫu ký hiệu A5 còn lại sau giám định cho Ban chỉ huy quân Quân sự tỉnh Quảng Trị xử lý theo quy định của pháp luật;

- Trả lại cho chị Trần Thị N 01 xe mô tô nhãn hiệu 73H1- 000.63 và 01 Giấy chứng nhận đang ký mô tô, xe máy số 000082 do Công an huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 19/4/2011 mang tên Trần Thị N; trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A21S màu đen cho Nguyễn Xuân S.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 túi xách bằng vải màu đen không rõ hình dạng có dây đeo dài màu đen, đã qua sử dụng.

- 01 USB lưu trữ File ghi âm cuộc gọi lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với bản cáo trạng của Viện kiểm sát; trong lời nói sau cùng bị

cáo có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan an ninh điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 20/4/2025 Nguyễn Xuân S có hành vi vận chuyển trái phép 1.264,5 gam thuốc nổ TNT và 08 cái kíp nổ điện số 8 để đi đánh bắt thủy sản cơ quan chức năng phát hiện bắt giữ. Cùng ngày Nguyễn Xuân S còn có hành vi tàng trữ 2.037,45 g thuốc nổ TNT và 18 cái kíp nổ điện số 8 tại nhà của mình nhằm mục đích để đánh bắt thủy sản. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ" được quy định tại khoản 1 Điều 305 của Bộ luật Hình sự.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tuy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng hành vi của bị cáo vận chuyển 1.624,5 gam thuốc nổ TNT và 08 cái kíp nổ điện số 8; tàng trữ 2.037,45 gam thuốc nổ TNT và 18 cái kíp nổ điện số 8 tại nhà của mình nhằm mục đích để đánh bắt thủy sản đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước đối với vật liệu nổ, ảnh hưởng đến trật tự, an toàn công cộng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích cá nhân đã tàng trữ, vận chuyển thuốc nổ để đánh bắt thủy sản. Vì vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất và mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình nghiên cứu toàn bộ nội dung vụ án cũng như xét hỏi công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy, bị cáo luôn tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bố bị cáo là thương binh, là người có công với cách mạng, bản thân bị cáo có thành tích được tặng Bằng khen trong việc rà phá bom mìn. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng có khả năng tự cải tạo tốt nên chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà cần giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú để giám sát giáo dục là

vừa phải, tạo điều kiện cho bị cáo lao động, học tập, tu dưỡng, rèn luyện bản thân, là phù hợp quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự là đúng mức, như ý kiến, phân tích, đánh giá của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Trong vụ án, Nguyễn Xuân S khai đã mua 3.661,95 gam thuốc nổ TNT và 26 cái kíp nổ điện số 8 của một người đàn ông không rõ lai lịch, tên tuổi, bị cáo cũng không nhớ mặt người đó do người đó bịt kín mặt và mặc đồ bảo hộ, nên không có cơ sở để xác minh, điều tra đối với đối tượng này.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER màu đỏ đen, biển kiểm soát 73H1- 000.63 thấy: Chiếc xe là của gia đình bị cáo, việc bị cáo lấy đi vận chuyển thuốc nổ vợ bị cáo (chị Trần Thị N) không biết S sử dụng xe vào việc vận chuyển thuốc nổ, nên không phạm tội.

- Đối với Nguyễn Xuân T là người đi cùng với Nguyễn Xuân S, nhưng anh T không biết S có mang theo vật liệu nổ, cũng không biết về nguồn gốc số vật liệu nổ của S khi đi cùng nhau nên không phạm tội.

[5].Vật chứng vụ án:

Tại phiên tòa chị N trình bày: Xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER màu đỏ đen, biển kiểm soát 73H1- 000.63 là tài sản chung của chị và bị cáo S, việc S sử dụng xe đi vận chuyển thuốc nổ chị hoàn toàn không biết. Do hoàn cảnh gia đình khó khăn, gia đình chị N chỉ có mỗi chiếc xe là phương tiện làm ăn duy nhất của gia đình chị, vì vậy chị đề nghị Hội đồng xét xử cho chị được nhận lại xe để gia đình chị có phương tiện đi lại phục vụ cuộc sống. Qua trình bày của chị N, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để chấp nhận.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A21S màu đen (bên trong điện thoại có gắn 01 thiết bị thẻ nhớ có ghi Micro 4GB; 01 thẻ sim Viettel ghi số 8984048000061185784 và số 8984048000925823733 là vật không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho bị cáo;

- 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 000082 cấp ngày 19/4/2011 mang tên Trần Thị N là tài sản chung của gia đình chị N cần trả lại cho chị N.

- Đối với 3.642,64 gam (ba ngàn sáu trăm bốn mươi hai phẩy sáu tư gam) thuốc nổ có thành phần chính là TNT (Trinitrotoluene) tình trạng còn sử dụng được và 24 cái kíp nổ điện số 8, còn lại sau giám định, hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng thuộc Ban chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Trị (Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình cũ) cần giao cho Ban chỉ huy quân Quân sự tỉnh Quảng Trị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi màu xám bên trong lắp sim thuê bao số 0915.204.915 Cơ quan An ninh điều tra đã ra Quyết định trả lại cho anh Trần Văn T, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét;

- Đối với túi xách màu đen không rõ hình dạng, có dây đeo dài màu đen là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 USB lưu trữ File ghi âm cuộc gọi lưu giữ theo hồ sơ vụ án

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[7]. Quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân S, phạm tội: Tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân S 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/8/2025). Giao bị cáo Nguyễn Xuân S cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân T, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người bị kết án đang chấp hành thời gian thử thách vắng mặt, thay đổi nơi cư trú hoặc làm việc thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng:

- Giao Ban chỉ huy quân Quân sự tỉnh Quảng Trị xử lý theo quy định của pháp luật gồm: 3.642,64 gam (ba ngàn sáu trăm bốn mươi hai phẩy sáu mươi bốn gam) thuốc nổ có thành phần chính là TNT (Trinitrotoluene) tình trạng còn sử dụng được và 24 cái kíp nổ điện số 8, hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng thuộc Ban chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Trị (Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Bình cũ).

- Trả lại cho chị Trần Thị N 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER màu đỏ đen, biển kiểm soát 73H1- 000.63 và 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 000082 cấp ngày 19/4/2011 mang tên Trần Thị N.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 túi xách bằng vải màu đen không rõ hình dạng có dây đeo dài màu đen, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân S 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A21S màu đen bên trong điện thoại có gắn 01 thiết bị thẻ nhớ có ghi Micro 4GB; 01 thẻ sim Viettel ghi số 8984048000061185784 và số 8984048000925823733;

Vật chứng nêu trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự khu vực 4, tỉnh Quảng Trị có số lượng, trọng lượng đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/8/2025 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Trị và Chi cục Thi hành án dân sự khu vực 4, tỉnh Quảng Trị.

- 01 USB lưu trữ File ghi âm cuộc gọi lưu giữ theo hồ sơ vụ án

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/8/2025) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- VKSND KV 4 – Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Công an xã T;
- UBND xã T;
- Bộ phận THAHS;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hương